TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/01/2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hải;

Bà Trần Thị Kim Oanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 480/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim K, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số nhà 435, tổ 8, khu phố 7, thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Hữu S, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số nhà 435, tổ 8, khu phố 7, thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở hiện nay: Khu phố 1, thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Kim K trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Huỳnh Hữu S chung sống với nhau từ năm 1987 và có đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2001 tại UBND thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương. Việc sống chung và đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc. Thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc nhưng sau đó thì không hạnh phúc nữa mà

thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S có mối quan hệ với nhiều phụ nữ khác, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Bà đã tha thứ, khuyên nhủ và cho ông S nhiều cơ hội nhưng ông vẫn không Sửa đổi. Hiện tại, tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà kiên quyết xin được ly hôn với ông Huỳnh Hữu S.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông S có 04 con chung tên Huỳnh Thị Mỹ A, sinh năm 1986, Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm 1988, Huỳnh Hữu S, sinh năm 1992 và Huỳnh Hữu T, sinh ngày 18/11/2000. Các con đều đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không tranh chấp tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Hữu S đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng ông S vắng mặt không có lý do, đồng thời cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của bà Khuya.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim K đối với ông Huỳnh Hữu S; về con chung: Các con đều đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện PG giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PG, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Huỳnh Hữu S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim K và ông Huỳnh Hữu S là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương vào ngày 11/5/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bị đơn thường xuyên có mối quan hệ với nhiều người phụ nữ khác, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

Tại Biên bản xác minh ngày 16/10/2018, đại diện chính quyền địa phương thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương cho biết mâu thuẫn gia đình giữa bà Khuya và ông S địa phương không nắm rõ do chỉ giải quyết nội bộ trong gia đình.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim K và bị đơn ông Huỳnh Hữu S đã trầm trọng. Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm hòa giải đoàn tụ cho ông bà nhưng ông S đều vắng mặt, không có thiện chí muốn hàn gắn và cũng không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Thêm vào đó, nguyên đơn và bị đơn không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. HĐXX xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định bà Nguyễn Thị Kim K và ông Huỳnh Hữu S có 04 người con chung là Huỳnh Thị Mỹ A, sinh năm 1986, Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm 1988, Huỳnh Hữu S, sinh năm 1992 và Huỳnh Hữu T, sinh ngày 18/11/2000. Các con đều đã trưởng thành nên HĐXX không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim K đối với bị đơn ông Huỳnh Hữu S về việc "Tranh chấp ly hôn".

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim K được ly hôn với ông Huỳnh Hữu S.

2. Về con chung: Các con chung Huỳnh Thị Mỹ A, Huỳnh Thị Mỹ N, Huỳnh Hữu S, Huỳnh Hữu T đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim K phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2016/0025824 ngày 10/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PG, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện PG, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện PG, tỉnh Bình Dương;
- UBND thị trấn PV, huyện PG, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Khoa